

Bản án số: 38/2022/HNGĐ – ST
Ngày 24 - 5 - 2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tuấn Đức;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Mai Loan;

Bà Nguyễn Thị Hồng Thùy;

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 139/2022/TLST- HNGĐ, ngày 10 tháng 3 năm 2022, về vụ kiện xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXX - ST, ngày 06 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Tuyết L, sinh năm: 1993;

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hữu L1, sinh năm: 1990;

- Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An.

(chị L có mặt, anh L1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết L trình bày:

Về hôn nhân: Chị với anh L1 cưới nhau và về sống chung năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Đ, huyện C, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận kết hôn số 22/2013 ngày 06 tháng 3 năm 2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung ở nhà trọ tại ấp C, xã L, huyện C. Khoảng đầu năm 2022, vợ chồng không sống chung mà mỗi người thuê 01 phòng trọ sống riêng, chị sống chung với con. Nguyên nhân chị yêu cầu ly hôn do vợ, chồng sống chung bất đồng nhiều quan điểm, không hạnh

phúc mỗi người có tính cách cá biệt riêng. Mỗi lần mâu thuẫn nhau anh L1 hay phá tài sản như điện thoại, vật dụng gia đình. Ngoài ra, lần gần nhất vào ngày 08/3/2022 anh L1 có đánh chị dẫn đến chị bị nứt xương gò má, có đi khám bệnh tư nhân, không báo chính quyền địa phương. Mặt khác, thời gian sống chung anh L1 cũng không quan tâm đến chị và con. Về tình cảm giữa chị với anh L1 đã không còn thương nhau khi con được 03 tuổi nhưng vì con chị cố gắng đoàn tụ.

Do vậy, xét thấy tình trạng hôn nhân đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên chị khởi kiện yêu cầu Tòa án cho được ly hôn với anh L1.

Về con chung: Có 01 người con là Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 22/4/2014, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Hữu L1 không có mặt nhưng tại phiên hòa giải anh L1 trình bày:

Về hôn nhân: Vợ chồng sống chung sẽ có những mâu thuẫn nhỏ, anh chưa thấy trầm trọng nên việc chị L yêu cầu ly hôn với anh thì anh không đồng ý. Lý do, anh còn thương vợ, thương con, muốn hàn gắn, đoàn tụ để cùng lo cho con. Anh thừa nhận là nhiều lúc nóng vào anh có đập phá tài sản và có đánh chị L chỉ làm sưng vùng mặt, chứ chưa bị chính quyền xử lý.

Về con chung: Do chưa đồng ý ly hôn nên anh chưa có ý kiến. Hiện tại công việc của chị là công nhân khu công nghiệp L, thu nhập tùy mỗi tháng, tháng nhiều mười mấy triệu, tháng ít khoảng 8.000.000 đến 9.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tổ tụng:

[1.1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết L với bị đơn anh Nguyễn Hữu L1, cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc được pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tuyết L và bị đơn anh Nguyễn Hữu L1 xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện C là hôn nhân hợp pháp được pháp luật quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét yêu cầu ly hôn của chị L với anh L1: Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên nhân chị L yêu cầu ly hôn với anh L1, do cuộc sống chung vợ, chồng bất đồng nhiều quan điểm, thường xuyên mâu thuẫn, anh L1 không quan tâm chăm sóc đến vợ, con. Ngoài ra, anh L1 còn tính bạo lực đánh đập chị L và phá tài sản. Do mâu thuẫn trầm

trọng chị **L** không thể sống với anh **L1** được nên đã thuê phòng trọ sống riêng cùng với con đã được 01 thời gian, thời gian ly thân cũng không ai quan tâm đến ai mà bỏ mặt nhau.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải nhằm tạo điều kiện cho **L** và anh **L1** được hàn gắn, đoàn tụ nhưng không có kết quả. Tại phiên tòa chị **L** vẫn cương quyết xin ly hôn, còn anh **L1** tại phiên hòa giải không đồng ý ly hôn mục đích để các con có cha, mẹ. Tuy nhiên, nếu chị **L** cương quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Do vậy, xét thấy trên thực tế hôn nhân giữa chị **L** với anh **L1** đã không còn. Từ đó, xét thấy tình cảm vợ, chồng giữa chị **L** với anh **L1** đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị **L** với anh **L1**.

[2.2] Về nuôi con chung: Trong thời kỳ hôn nhân giữa chị **L** với anh **L1** có 01 người con là **Nguyễn Ngọc Tường V**, sinh ngày 22/4/2014, theo nguyện vọng của con được ở với chị **L**, còn anh **L1** không có ý kiến gì. Do vậy, để người con cho chị **L** được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh **L** không yêu cầu anh **L1** cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[2.5] Án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng chị **Nguyễn Thị Tuyết L** phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị **Nguyễn Thị Tuyết L** với anh **Nguyễn Hữu L1**.

Về hôn nhân: Cho chị **Nguyễn Thị Tuyết L** được ly hôn với anh **Nguyễn Hữu L1**.

Về nuôi con chung: Giao người con **Nguyễn Ngọc Tường V**, sinh ngày 22/4/2014, cho chị **Nguyễn Thị Tuyết L** được tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu;

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, khoản 2 Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị **Nguyễn Thị Tuyết L** phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà chị **L** đã nộp theo biên lai số 0013126 ngày 09 tháng 3 năm 2022, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An sang án phí ly hôn sơ thẩm.

Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- CQTHA huyện Cần Giuộc;
- UBND xã Đông Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tuấn Đức

